

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Trụ sở chính: Số 07, khu phố 06, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

--- ❁ ---



**VĂN KIẾN PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - NĂM 2016**



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM
NGÀY 25/5/2016

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	PHỤ TRÁCH
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
1	Cổ đông làm thủ tục dự Đại hội; nhận phiếu biểu quyết	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	Hướng dẫn cổ đông vào hội trường và nhận tài liệu	Ban lễ tân
3	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	MC
4	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua:	
	+ Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016	MC
	+ Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	MC
	+ Nội qui Đại hội	MC
	+ Thê lệ biểu quyết	MC
6	Mời Chủ tọa đoàn, Ban thư ký vào bàn làm việc	MC
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
7	Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT
8	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015	Chủ tịch HĐQT
9	Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD hợp nhất năm 2015 và kế hoạch hoạt động SX-KD năm 2016	Tổng giám đốc
10	Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng BKS
11	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015	HĐQT
12	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015	HĐQT
13	Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2016	HĐQT
14	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016	HĐQT
15	Tờ trình về việc thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đồng Tâm năm 2016	HĐQT
16	Thảo luận các nội dung từ mục 8 đến mục 15	Chủ tọa đoàn
17	Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung mục từ 8 đến mục 15	Cổ đông
18	Kiểm phiếu và đại hội nghị giải lao	Ban kiểm phiếu
19	Công bố kết quả biểu quyết	Trưởng ban kiểm phiếu
III	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
20	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban thư ký
21	Phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỒNG TÂM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DANH SÁCH DỰ KIẾN THAM GIA
CHỦ TỌA ĐOÀN, THƯ KÝ ĐOÀN & BAN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM
NGÀY 25/05/2016

STT	DANH SÁCH DỰ KIẾN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
I	CHỦ TỌA ĐOÀN		
1	ÔNG VÕ QUỐC THẮNG	CHỦ TỊCH HĐQT	
2	ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG	TỔNG GIÁM ĐỐC	
3	ÔNG NGUYỄN VĂN AN	THÀNH VIÊN HĐQT	
4	ÔNG NGUYỄN VĂN DƯ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	
5	BÀ MAI THỊ MỘNG THƯ	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	
II	THƯ KÝ ĐOÀN		
1	BÀ NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	TRỢ LÝ CHỦ TỊCH HĐQT	
2	BÀ VÕ THỊ THANH TRÚC	PHÓ PHÒNG PHÁP CHẾ	
III	BAN KIỂM PHIẾU		
1	ÔNG HÀ ANH TUẤN	TRƯỞNG PHÒNG HCNS	TRƯỞNG BAN
2	BÀ NGUYỄN NGỌC THIÊN HƯƠNG	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
3	ÔNG TRƯƠNG TẤN VĨNH	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
4	ÔNG NGUYỄN VIỆT SINH	GIÁM ĐỐC CNTT	
5	BÀ NGUYỄN NGỌC LAN PHƯƠNG	NHÂN VIÊN KẾ TOÁN	
6	BÀ HUỖNH THỊ PHI YẾN	THƯ KÝ TỔNG GIÁM ĐỐC	
7	BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	NHÂN VIÊN PHÁP CHẾ	
8	BÀ VĂN BẢO NGỌC	NHÂN VIÊN HCNS	
9	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**NỘI QUY
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
NGÀY 25 THÁNG 05 NĂM 2016**



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/05/2009;*

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Đồng Tâm xin thông báo Nội quy Đại hội như sau:

- Điều 1.** Hình thức biểu quyết các nội dung trong Đại hội hôm nay là biểu quyết công khai và bằng cách bỏ phiếu kín.
- Điều 2.** Trong thời gian diễn ra cuộc họp, Cổ đông tham dự không được hút thuốc, xả rác; không mang theo vật cứng, vật dễ cháy nổ; không nói chuyện riêng, không để chuông điện thoại trong phòng họp; không dắt trẻ em vào phòng họp.
- Điều 3.** Cổ đông tham dự họp phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn; Chủ tọa đoàn được phép mời các thành viên có liên quan trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Đơn vị có liên quan tham gia trả lời, giải trình các vấn đề mà đại hội quan tâm; Chủ tọa đoàn được quyền nhắc nhở hoặc yêu cầu các cá nhân vi phạm Nội Quy Đại hội rời khỏi phòng họp (Quyền biểu quyết sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết).
- Điều 4.** Cổ đông tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia góp ý kiến, mọi phát biểu trong cuộc họp đều mang tính chất góp ý xây dựng cho Công ty; không đả kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, lôi kéo gây mất trật tự; góp ý phải lịch sự, đúng hình thức quy định (Bảng Phiếu đóng góp ý kiến và gửi cho Ban tổ chức) và theo thời gian quy định trong chương trình.
- Điều 5.** Cổ đông đến dự Đại hội trong lúc đang diễn ra biểu quyết thì những vấn đề đã biểu quyết trước đó và đang biểu quyết vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
- Điều 6.** Cổ đông, Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu thực hiện biểu quyết trung thực, có trách nhiệm với sự phát triển của Công ty.
- Điều 7.** Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trả lời, giải thích tất cả các câu hỏi, thắc mắc đúng quy định của các Cổ đông tham dự Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được quy định như sau:

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, mỗi Cổ đông hoặc người được Cổ đông ủy quyền sẽ được nhận một Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đại diện cho số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền. Một cổ phần tương đương một phiếu biểu quyết.
- Khi tiến hành biểu quyết công khai, Quý Cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay của mình lên để Ban kiểm phiếu ghi nhận lại số biểu quyết. Trình tự biểu quyết công khai như sau: Cổ đông đồng ý giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay trước; Kế đến, Cổ đông không đồng ý giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay; Tiếp theo là Cổ đông không ý kiến giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay.
- Khi tiến hành biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Quý Cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” lựa chọn của mình vào một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không ý kiến cho các nội dung ở Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu.
- Các Cổ đông đã làm thủ tục tham dự Đại hội nhưng ra về sớm, không tham gia biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội được xem như “Đồng ý” với tất cả các nội dung xin ý kiến Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết kín:

- **Trường hợp chọn phương án đồng ý:** Quý cổ đông đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào ô trống trước phương án “Đồng ý”. Xem thí dụ minh họa:
 Đồng ý Không đồng ý Không ý kiến
- **Trường hợp ban đầu chọn phương án “Đồng ý”, sau đó bỏ phương án “Đồng ý” và chọn phương án “Không đồng ý”:** Trong trường hợp này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Đồng ý” để bỏ và đồng thời đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào ô trống trước phương án “Không đồng ý” để chọn. Xem thí dụ minh họa:
 Đồng ý Không đồng ý Không ý kiến
- **Trường hợp ban đầu chọn phương án “Đồng ý”, sau đó bỏ phương án “Đồng ý” và chọn phương án “Không đồng ý”.** Tuy nhiên sau đó, cổ đông muốn bỏ



phương án “Không đồng ý” và chọn lại phương án “Đồng ý”: Trong trường này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Không đồng ý” để bỏ và đồng thời bôi đen vào ô “**Đồng ý**” để chọn.

● Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

• Các trường hợp khác:

+ Trường hợp Quý Cổ đông đã làm thủ tục tham dự Đại hội nhưng ra về sớm không tham gia biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội được xem là biểu quyết “Đồng ý” với tất cả các nội dung xin ý kiến Đại hội.

+ Trường hợp Quý Cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “Đồng ý” với tất cả các nội dung xin ý kiến Đại hội.

+ Trường hợp Quý cổ đông không chọn phương án biểu quyết của một hoặc một số nội dung trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “Đồng ý” với các nội dung đó.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

• Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu treo của Công ty; Không tẩy xóa, cạo, sửa; Không viết thêm các nội dung khác vào phiếu; Không rách rời, còn nguyên vẹn; Mỗi nội dung biểu quyết chỉ chọn 1 phương án biểu quyết.

• Phiếu biểu quyết có nội dung không hợp lệ thì chỉ nội dung đó không hợp lệ, các nội dung còn lại hợp lệ.

4. Thông qua các quyết định:

• Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp đồng ý .

• Kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo nội dung biểu quyết được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

5. Các nội dung xin ý kiến Đại hội được thông qua bằng cách biểu quyết công khai (Giơ thẻ biểu quyết):

• Chương trình Đại hội.

• Bầu Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

• Nội quy Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết.

6. Các nội dung xin ý kiến Đại hội được thông qua bằng cách bỏ phiếu kín:

• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015.

• Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2015 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

• Báo cáo của Ban kiểm soát.

• Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015.

• Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015.

• Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016

- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016.
 - Tờ trình về việc thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2016.
- 7. Các nội dung xin ý kiến Đại hội được thông qua bằng cách giơ tay:**
- Biên bản Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Quốc Thắng



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2015

Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam trên đà phục hồi và có nhiều chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng (GDP) cao nhất trong vòng 5 năm qua, GDP tăng 6,68%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,63%, đây là tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong 10 năm qua.

Thị trường bất động sản cũng có nhiều khởi sắc, niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường đã dần được khôi phục. Các chính sách hỗ trợ tích cực từ Chính phủ về lãi suất, tín dụng cho kênh bất động sản (BDS), cho phép người nước ngoài sở hữu nhà, gói hỗ trợ tín dụng 30.000 tỷ đồng, tạo điều kiện cho thị trường có sự tăng trưởng tốt. Nhờ đó mà sức mua của ngành vật liệu xây dựng (VLXD) cũng có nhiều cải thiện so với năm trước.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng với Ban điều hành (BDH) xác định mục tiêu trọng tâm trong năm 2015 là tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng, không ngừng cải tiến trong sản xuất kinh doanh để giảm giá thành sản phẩm, mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh, kiện toàn nguồn nhân lực và hệ thống quản lý điều hành phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao chất lượng hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi và cũng gặp không ít khó khăn, HĐQT và BDH đã nỗ lực triển khai nhiều biện pháp đồng bộ để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động trên nhiều mặt, cùng với sự tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên (CB.CNV), Đồng Tâm đã đạt được nhiều kết quả khả quan và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra.

Tuy mục tiêu doanh thu không đạt trọn vẹn kế hoạch như mong đợi, nhưng Đồng Tâm đã hoàn thành vượt kế hoạch các mục tiêu quan trọng khác, đặc biệt là lợi nhuận đạt được tốt nhất trong các năm qua.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015: Doanh thu thuần đạt 94,28% so với kế hoạch và tăng 6,88% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế vượt 26,93% so với kế hoạch và tăng 58,09% so với năm 2014. Cổ tức dự kiến chia 15%, đạt 100% so với kế hoạch đề ra.



II. NHỮNG HOẠT ĐỘNG QUAN TRỌNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2015

1. Những hoạt động quan trọng đã thực hiện của HĐQT

HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2017 có năm (5) thành viên, trong đó có một (1) thành viên độc lập và có một (1) thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Trong năm 2015, HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2017 đã tiến hành 32 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản) nhằm triển khai thực hiện kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 27/5/2015.

HĐQT đã thẳng thắn trao đổi, thảo luận với BĐH để thực hiện công tác giám sát, góp ý và thống nhất triển khai thực hiện các định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh, đồng thời tháo gỡ kịp thời những khó khăn cho BĐH trong quá trình quản lý điều hành.

Những hoạt động quan trọng của HĐQT trong năm 2015:

- Công tác quản lý rủi ro thông qua hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ với đội ngũ nhân viên có năng lực, có kinh nghiệm làm việc và có đạo đức nghề nghiệp. Thường xuyên duy trì công tác kiểm soát định kỳ, đột xuất nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót tại các Công ty thành viên và các phòng ban trực thuộc Công ty.
- Đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản trị rủi ro. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, triển khai các quy trình trong sản xuất - kinh doanh.
- Việc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật và của Công ty được thực hiện tốt năm 2015. Bên cạnh đó, được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, Công ty đã tiếp tục làm việc với Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện, mở rộng mạng lưới bán hàng và phân phối trên toàn quốc nhằm tăng cường hoạt động bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Việc đánh giá, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đặc biệt là cấp quản lý được thực hiện thường xuyên, liên tục. Ở cấp Trưởng phòng ban trở lên được đánh giá ít nhất 02 lần/ năm và theo từng đợt vào thời điểm tái đánh giá, bổ nhiệm.
- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện Đề án chi trả lương theo hiệu quả kinh doanh, hướng đến sự công bằng tương ứng với giá trị sức lao động, mức độ đóng góp và kết quả công việc.
- Tuyển dụng là khâu quyết định đầu vào nguồn nhân lực nên luôn luôn được thực hiện minh bạch, rõ ràng, đúng quy trình tuyển dụng thông qua các Hội đồng tuyển dụng ở các cấp.
- Nắm bắt xu hướng thiết kế và công nghệ mới nhất của ngành VLXD trên thế giới hiện nay, HĐQT đã có những quyết định đầu tư kịp thời nhiều máy móc, trang thiết bị, đổi mới công nghệ nhằm đa dạng và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng, giảm giá thành sản xuất.

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường về sản phẩm Bê tông và Gạch bông, Công ty đã mạnh dạn đầu tư mở rộng phân xưởng sản xuất, máy móc thiết bị, nâng công suất thiết kế so với hiện tại góp phần tăng trưởng doanh thu cho ngành VLXD.
- Tiếp tục tham gia nhiều chương trình cộng đồng, các chương trình đền ơn đáp nghĩa, chương trình từ thiện xã hội... với mục tiêu hướng đến phát triển bền vững, đưa thương hiệu Đồng Tâm là “Thương hiệu gắn bó cộng đồng”.

2. Những mặt hạn chế trong năm 2015

Nhìn chung tổng tài sản và lợi nhuận có tăng trưởng hơn so với năm 2014, tuy nhiên chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch như đã đề ra (đạt 94,28%). Nguyên nhân chủ yếu là thị trường ngành VLXD Việt Nam nói chung và Đồng Tâm nói riêng đang chịu sự cạnh tranh khốc liệt bởi các sản phẩm ngoại nhập, đặc biệt là gạch ốp lát từ Trung Quốc. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản tuy có nhiều khởi sắc, tạo điều kiện cho thị trường có sự tăng trưởng tốt, nhưng sức mua của ngành VLXD chưa tăng trưởng như mong đợi dẫn đến Công ty không đạt kế hoạch doanh thu.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2016: Mục tiêu tổng quát cho kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2016 là bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015 : Tốc độ tăng trưởng (GDP) tăng 6,7%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) dưới 5%.

Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam trong tiến trình tiếp tục đổi mới và hội nhập của kinh tế thế giới, đặc biệt là khi hiệp định TPP có hiệu lực, sẽ mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có Đồng Tâm. Để có thể hoàn thành kế hoạch 2016, trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt đòi hỏi sự nỗ lực quyết tâm cao từ ban lãnh đạo đến toàn thể CB.CNV của Công ty.

Căn cứ vào mục tiêu, định hướng chiến lược dài hạn của Công ty, HĐQT định hướng trọng tâm hoạt động năm 2016, như sau :

- Tập trung mọi nguồn lực, kịp thời định hướng, chỉ đạo và cùng BĐH xây dựng kế hoạch, chiến lược phù hợp trong ngắn hạn và dài hạn để tiếp tục đưa thương hiệu Đồng Tâm là một trong những thương hiệu VLXD Việt Nam được tín nhiệm bởi thị trường trong và ngoài nước.
- Tiếp tục đầu tư và phát triển lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là sản xuất và kinh doanh VLXD về trang trí nội thất. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tìm kiếm các cơ hội phù hợp để hợp tác đầu tư, gia tăng thêm lợi ích cho Công ty, cho cổ đông.
- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn hiệu quả. Xây dựng các chính sách nhân sự, chính sách tuyển dụng gắn với hiệu quả kinh doanh và hiệu quả công việc.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nguồn lực nhân sự, hệ thống quản lý điều hành để phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, điều hành và kiểm soát tập trung, minh bạch có phân cấp, phân quyền cụ thể.

Công ty sẽ thành lập các Ủy ban về nhân sự, mua hàng, giá bán, đầu tư,... trực thuộc HĐQT với cơ chế phối hợp, hỗ trợ linh hoạt nhằm xây dựng các chính sách, giải pháp,... giúp BĐH giải quyết công việc kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung công tác định hướng, giám sát hiệu quả hoạt động của Công ty; Quyết tâm triển khai thực hiện các kế hoạch, mục tiêu hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục đầu tư mở rộng và tổ chức hiệu quả mạng lưới bán hàng và phân phối trên phạm vi toàn quốc.
- Tiếp tục đầu tư máy móc, trang thiết bị, đổi mới công nghệ, đa dạng và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng, giảm giá thành sản xuất. Đẩy mạnh các đề án cải tiến trong sản xuất để giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng tối đa nhu cầu hợp lý của khách hàng, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, cho cổ đông.
- Đầu tư mở rộng thêm phân xưởng sản xuất gạch bông, trạm trộn và phương tiện vận chuyển bê tông tươi để tăng trưởng thị phần của sản phẩm bê tông tươi và gạch bông truyền thống, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Trong điều kiện kinh tế vĩ mô - chính trị - xã hội ổn định, cùng với quyết tâm của toàn thể CB.CNV, HĐQT tin rằng Công ty sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch năm 2016 được ĐHĐCĐ thông qua, đưa Đồng Tâm tiếp tục phát triển vượt bậc và bền vững trong tương lai.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu VT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỒNG TÂM
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
Võ Quốc Thắng

2. Báo cáo tình hình tài chính năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	67,7	56,9
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	32,3	43,1
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	73,3	73,3
Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	26,5	23,9
Lợi ích cổ đông thiểu số/ Tổng nguồn vốn	%	0,2	2,8
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,56	1,52
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,04	0,67
Khả năng thanh toán bằng tiền	lần	0,14	0,11

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
Tỷ suất sinh lợi			
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	14,81	10,01
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản	%	8,82	6,16
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu công ty mẹ	%	34,87	27,57

3. Những hoạt động của BDH thực hiện trong năm 2015

Thực hiện những định hướng hoạt động của HĐQT, BDH đã triển khai những kế hoạch hành động cụ thể như sau:

a. Hoạt động nghiên cứu phát triển và sản xuất

- Trong năm, Đồng Tâm phát triển thêm rất nhiều mẫu mã sản phẩm mới với mục tiêu đa dạng sản phẩm, như: Gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, phát triển dòng sản phẩm ngói có độ bền màu đến 10 năm với các sản phẩm ngói phụ kiện đi kèm mang tính thẩm mỹ cao, đáp ứng kịp thời sự phong phú, đa dạng về kích cỡ và mẫu mã của thị trường.
- Với mục tiêu không ngừng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Công ty luôn luôn lắng nghe góp ý của đối tác, khách hàng và liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Các dự án đầu tư cho công nghệ mới, như: Công nghệ mài bóng, cắt cạnh, phủ nano, in kỹ thuật số tiên tiến nhất đã được đầu tư đúng tiến độ. Bên cạnh đó, các dự án cải tiến chất lượng cũng được triển khai và mang lại nhiều kết quả khả quan, như sự đa dạng về công năng, thêm nhiều tiện ích, đẹp và sang trọng hơn.
- Triển khai nhiều dự án cải tiến trong sản xuất, đổi mới trang thiết bị không còn phù hợp để tăng năng suất sản xuất, năng suất lao động, giảm chi phí lãng phí, giảm tiêu hao chi phí nguyên vật liệu, góp phần giảm giá thành sản phẩm.
- Ngoài những sản phẩm truyền thống chủ lực như Gạch ốp lát, Ngói, Sứ, Cửa nhựa, Sơn được ưa chuộng trên thị trường thì sản phẩm Bê tông tươi mang thương hiệu Đồng Tâm được khách hàng tín nhiệm và lựa chọn cho các công trình. Doanh thu năm 2015 của Bê tông tươi đã vượt kế hoạch đề ra, cụ thể tăng 50% so với kế hoạch và tăng 107% so với năm 2014, một tín hiệu khả quan cho sản phẩm Bê tông cho các năm tới. Chính vì vậy, Công ty đã triển khai đầu tư thêm phân xưởng sản xuất sản phẩm Bê tông tươi cũng như các sản phẩm từ Bê tông như Cống, Cọc,... với quy mô diện tích 40.000m², công suất thiết kế 250.000 m³/năm

b. Hoạt động công nghệ thông tin và quản trị rủi ro

- BDH đã xác định đầu tư vào công nghệ thông tin là để nâng cao tính tự động hóa, rút ngắn thời gian xử lý số liệu, đảm bảo tính an toàn cho cơ sở dữ liệu và nâng cao chất lượng hệ thống quản trị rủi ro. Trong năm 2015, Công ty đã đầu tư thêm hệ thống máy chủ để lưu trữ và nâng tốc độ xử lý dữ liệu, đẩy mạnh tin học hóa bằng xây dựng các phần mềm quản lý, sử dụng công cụ phân tích và đánh giá KPI, hệ thống chính sách kinh doanh, công cụ quản lý các phiếu đề xuất, giao việc, quản lý công việc,...
- Hoạt động kiểm soát nội bộ cũng được triển khai thường xuyên và toàn diện tại các công ty thành viên, các khối và phòng ban chức năng. Công tác này đã giúp cho Công ty phát hiện rủi ro và có biện pháp giảm thiểu rủi ro kịp thời, đồng thời cũng giúp các đơn vị luôn có ý thức tuân thủ qui định của Pháp luật của Nhà nước cũng như quy định của Công ty trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c. Hoạt động nhân sự

- Tính đến 31/12/2015, tổng số nhân sự chính thức của Đồng Tâm là 2.052 CB.CNV, giảm 29 CB.CNV so với 2014.
- Công ty đã triển khai thực hiện hơn 22 chương trình đào tạo bên ngoài và hơn 72 chương trình đào tạo nội bộ cho 1.703 CB.CNV. Nội dung đào tạo tập trung về xây dựng chiến lược, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành, tư duy trong quản lý, tương tác trong giải quyết công việc, kỹ năng mềm,... Phương pháp đào tạo nội bộ là tập trung vào hướng dẫn công việc, chia sẻ các tình huống và phương pháp giải quyết liên quan đến sản xuất - kinh doanh, nhân sự, quản lý điều hành, kiến thức sản phẩm, kỹ năng bán hàng,...

- Tổ chức nhiều chương trình giao lưu giữa các công ty thành viên để CB.CNV cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi kỹ năng quản lý.
- Xây dựng và điều chỉnh cơ cấu thang bảng lương, tái cấu trúc hệ thống lương theo phương pháp 3P (Position, Person, Performance) nhằm hướng đến sự công bằng, tương ứng với giá trị sức lao động, mức độ đóng góp và kết quả công việc cho từng vị trí công việc.
- Cải tiến và hoàn thiện quy trình phỏng vấn tuyển chọn nhân viên theo chức năng quản lý nhằm nâng cao chất lượng đầu vào cho Công ty.

d. Hoạt động tiếp thị, bán hàng và quan hệ cộng đồng

- Với định hướng chiến lược phát triển bền vững, Công ty tiếp tục duy trì tham gia tài trợ các chương trình cộng đồng như: Tài trợ học bổng cho con em các gia đình cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn, học bổng cho con em chiến sĩ đảo xa, tặng quà Trung thu cho các cháu thiếu nhi vùng sâu vùng xa, tặng quà Tết cho bà con nghèo trên địa bàn cả nước, tài trợ cho các hoạt động của Hội KTS Việt Nam...
- Luôn luôn mang đến cho khách hàng cảm nhận tốt nhất về thương hiệu, đẩy mạnh hơn nữa thị phần trong nước, cũng như ưu tiên cho nhiệm vụ xuất khẩu những sản phẩm truyền thống thế mạnh của mình, Công ty đã tham gia các kỳ triển lãm ngành VLXD truyền thống trong nước cũng như ngoài nước, như: Hội chợ Triển lãm quốc tế Vietbuild, Hội chợ Triển lãm quốc tế tại Ý và Trung Quốc,...nhằm giới thiệu đến khách hàng các sản phẩm và dịch vụ mới, cũng như trao đổi kinh nghiệm với các đối tác trong ngành về công nghệ mới. Các mô hình trưng bày tại Hội chợ mà Đồng Tâm tham dự luôn được gây được ấn tượng tốt với khách hàng về quy mô, sự sang trọng, đa dạng của sản phẩm,...
- Củng cố và mở rộng thị trường, Công ty đã sắp xếp và phân nhóm lại hệ thống CHCT, nhà phân phối, khách hàng dự án, khách hàng xuất khẩu theo các tiêu chí là đối tác cộng tác lâu dài với Đồng Tâm, chuyên kinh doanh ngành hàng riêng biệt, có lợi thế kinh doanh,...
- Đẩy mạnh và thực hiện công tác quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, dịch vụ nhằm tiếp cận trực tiếp khách hàng trên tất cả các kênh truyền thông, như: Website, fanpage, youtube, zalo, email marketing, tạp chí nội bộ,...
- Không ngừng cải tiến công tác chăm sóc khách hàng, phát triển dịch vụ tư vấn sử dụng sản phẩm, bảo hành, hướng dẫn thi công và chính sách bán hàng bằng công cụ subizchat trên website của Công ty, e-catalogue. Đầu tư đội ngũ kiến trúc sư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm trên toàn quốc thực hiện dịch vụ tư vấn ốp lát và phối ghép các sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng dự án và khách hàng nhỏ lẻ.
- Linh hoạt trong chính sách bán hàng, đa dạng hoá sự lựa chọn cho khách hàng bằng nhiều hình thức phù hợp với qui mô, đặc điểm vùng miền và lợi thế kinh doanh.

e. Hoạt động kinh doanh bất động sản

Dự án Khu đô thị Trung tâm hành chính tỉnh Long An

- Năm 2015, khu Trung tâm hành chính tỉnh Long An đã được UBND tỉnh Long An khởi công xây dựng. Đây là điều kiện thuận lợi để công ty đẩy mạnh công tác bán hàng bên cạnh việc Công ty vẫn duy trì chính sách kinh doanh đa dạng và linh hoạt cho từng khách hàng đã mang lại hiệu quả đáng kể, góp phần vào việc gia tăng lợi nhuận cho Đồng Tâm.
- Tính đến cuối năm 2015, hoạt động kinh doanh của Dự án Khu đô thị Trung tâm hành chính tỉnh Long An đã góp phần đáng kể vào kết quả kinh doanh của Đồng Tâm.

f. Hoạt động đầu tư liên doanh, liên kết và giáo dục đào tạo

- Đầu tư liên doanh - liên kết cảng biển, KCN Cảng, kho bãi...Hiện tại, Cảng Quốc tế Long An có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 30.000 DWT và theo kế hoạch 2016 sẽ tiếp tục xây dựng cầu cảng số 2 để tiếp nhận tàu có trọng tải đến 50.000 DWT.
- Đầu tư giáo dục vào đào tạo chuyên nghiệp, dạy nghề ngắn và dài hạn tại trường Trung cấp Việt - Nhật Long An.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2016

Trên cơ sở phân tích cơ hội và thách thức của kinh tế vĩ mô năm 2016, tình hình thị trường kinh doanh bất động sản, VLXD, định hướng chiến lược ngắn hạn, dài hạn của HĐQT, Đồng Tâm tiếp tục nỗ lực trở thành một trong những thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, có uy tín với thị trường trong và ngoài nước.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, Đồng Tâm dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016 và các kế hoạch hành động như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu thuần	VNĐ	2.050.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	210.000.000.000
3	Vốn điều lệ	VNĐ	680.704.850.000
4	Dự kiến chia cổ tức	%	25

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016

a. Hoạt động nghiên cứu phát triển và sản xuất

- Tập trung phát triển sản phẩm mới có công năng đa dạng, nhiều tiện ích và thẩm mỹ hơn; Đa dạng nhiều chủng loại, kích cỡ sản phẩm, phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển máy móc thiết bị, công nghệ mới, bắt kịp xu thế phát triển của thị trường; tiếp tục duy trì và mở mới các dự án cải tiến để nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.
- Triển khai thực hiện chuyển đổi phiên bản Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 sang ISO 9001-2015 nhằm tăng cường hiệu quả quản lý chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư thêm hệ thống máy pha màu sơn trang trí cho hệ thống nhà phân phối để đẩy mạnh phát triển thị phần cho ngành hàng sơn.
- Sản phẩm Gạch bông truyền thống, một thế mạnh của thương hiệu Đồng Tâm được ưa chuộng trên thị trường quốc tế nay trở lại thu hút tại thị trường trong nước. Năm 2016, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng thêm phân xưởng sản xuất gạch bông truyền thống, nâng công suất sản xuất lên 300.000 m²/năm nhằm đáp ứng cho thị trường đang tăng trưởng nhanh của ngành hàng này.
- Dựa trên ưu thế sản phẩm Bê tông được tín nhiệm trên thị trường, Công ty sẽ mạnh dạn đầu tư xây dựng thêm trạm trộn Bê tông và phương tiện vận chuyển Bê tông tươi để tăng công suất sản xuất và sản lượng tiêu thụ.

b. Hoạt động nhân sự

- Chuẩn hóa lại tiêu chuẩn chức danh, quy trình tuyển dụng, đánh giá bổ nhiệm nhân sự để xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty.
- Tiếp tục triển khai đề án hệ thống lương theo phương pháp 3P (Position, Person, Performance) nhằm hướng đến sự công bằng, tương ứng với giá trị sức lao động, mức độ đóng góp và kết quả công việc cho từng vị trí.
- Kiện toàn hệ thống các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) từ cấp quản lý đến nhân viên để đánh giá hiệu quả công việc cho từng vị trí công việc, đảm bảo công bằng, minh bạch trong chính sách thu nhập cho CB.CNV.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ và cử CB.CNV tham gia các lớp đào tạo bên ngoài.
- Soát xét vai trò trách nhiệm của các chức năng hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý điều hành và đội ngũ nhân sự để đảm bảo chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2018.
- Xây dựng môi trường làm việc và chính sách đãi ngộ hợp lý, giúp duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, đóng góp cho sự phát triển lâu dài của Đồng Tâm.
- Định kỳ và thường xuyên soát xét các văn bản hành chính, quy trình, quy định góp phần hiệu quả công tác điều hành, quản lý bộ máy.

c. Hoạt động công nghệ thông tin và quản trị rủi ro

- Phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản trị, điều hành và kinh doanh bán hàng nhằm rút ngắn thời gian làm việc, nâng cao năng suất lao động, quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Hoàn chỉnh và ban hành bộ danh mục rủi ro trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Đẩy mạnh hoạt động kiểm soát nội bộ để tăng tính cam kết và tuân thủ.

- Thường xuyên, định kỳ và đột xuất thực hiện công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kịp thời phát hiện rủi ro và có giải pháp khắc phục, ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro.

d. Hoạt động tiếp thị, bán hàng và quan hệ cộng đồng

- Công ty tiếp tục gắn kết với cộng đồng và xã hội thông qua các chương trình truyền thông, cũng như đa dạng thêm nhiều chương trình để cam kết triển khai chiến lược phát triển bền vững của Công ty
- Đẩy mạnh công tác chuẩn hóa nhận diện thương hiệu qua việc trưng bày bảng hiệu, kệ, mẫu,... cho mạng lưới bán hàng và phân phối trên phạm vi toàn quốc.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, dịch vụ trên nhiều kênh truyền thông của Đồng Tâm và các phương tiện truyền thông đại chúng.
- Phát triển kênh bán hàng online, xây dựng thư viện thương mại điện tử, tư vấn sử dụng sản phẩm và bán hàng trực tiếp qua mạng. Khách hàng sẽ có nhiều lựa chọn sản phẩm và quyết định mua hàng trên mạng.
- Linh hoạt trong chính sách bán hàng, kịp thời soát xét, xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp thị trường.
- Không ngừng cải tiến quy trình, quy định để rút ngắn thời gian cung ứng sản phẩm và dịch vụ khách hàng, như: Tư vấn sử dụng, đặt hàng, mua hàng, sản xuất, giao hàng và bảo hành sản phẩm.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình nghiên cứu thị trường nhằm nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng; Tham gia các sự kiện triển lãm trong và ngoài nước để phục vụ hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ khách hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2015 và kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỒNG TÂM

Nguyễn Văn Hùng



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đồng Tâm

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

I. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÔNG TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015:

A. Nhân sự Ban kiểm soát gồm 03 thành viên và được phân công như sau:

Stt	Nhân sự Ban Kiểm soát	Chức vụ	Trách nhiệm
1	- Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm (đến ngày 27/5/2015) - Bà Mai Thị Mộng Thu (từ ngày 27/5/2015)	Trưởng Ban	Phụ trách kiểm soát chung cho tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	Ông Trương Tấn Vĩnh	Thành viên	Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát, giám sát và đánh giá dự báo rủi ro các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành
3	Bà Nguyễn Ngọc Thiên Hương	Thành viên	được Trưởng Ban phân công.

B. Các công tác thực hiện trong năm 2015 của Ban kiểm soát:

1. Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các chính sách tài chính hiện hành của công ty;
2. Xem xét thủ tục ban hành cũng như tính pháp lý các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2015;
3. Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo định kỳ và đột xuất, nhằm nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Từ đó có các đóng góp ý kiến và đưa ra kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

II. BÁO CÁO THẨM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

A. Tình hình tài chính tính đến ngày 31/12/2015:

Trước hết, Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 do Ban điều hành vừa trình bày tại Đại hội.

Về tình hình tài chính đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán, số liệu thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 được đánh giá hợp lý và trung thực. Tóm tắt như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Nội dung	31/12/2015	01/01/2015	Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
I. Tổng tài sản:	3.296,37	3.038,20	258,17	8,50%
1. Tài sản ngắn hạn	2.233,20	1.728,48	504,72	29,20%
2. Tài sản dài hạn	1.063,17	1.309,72	(246,55)	(18,82%)
II. Tổng nguồn vốn	3.296,37	3.038,20	258,17	8,50%
1. Nợ phải trả	2.416,80	2.225,23	191,57	8,61%
2. Vốn chủ sở hữu	879,57	812,97	66,60	8,19%

Trong năm 2015 :

- Tổng nợ phải trả tăng 191,57 tỷ đồng so với năm 2014, trong đó: Nợ ngắn hạn tăng 299,2 tỷ đồng, Nợ dài hạn giảm 107,63 tỷ đồng;
- Tổng Vốn chủ sở hữu tăng 66,60 tỷ đồng chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ mang lại, cụ thể: Vốn chủ sở hữu công ty mẹ tăng 147,52 tỷ đồng; Lợi ích cổ đông thiểu số giảm 80,92 tỷ đồng.

B. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2015	Đạt so với kế hoạch năm 2015 (%)
Doanh thu thuần	2.000,00	1.885,59	94,28%
Lợi nhuận sau thuế	220,00	279,25	126,93%
Vốn điều lệ	680,70	680,70	100,00%

Doanh thu thực hiện năm 2015 đạt 94,28% kế hoạch và tăng trưởng 6,8% so với năm 2014. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt và vượt so với kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH :

A. Công tác hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành 32 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản). Nhằm tập trung thảo luận và giải quyết các nội dung quan trọng như sau:

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
2. Bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các chức danh Ban Điều hành và Ban giám đốc công ty thành viên, thay đổi nhân sự quản lý và đại diện quản lý vốn góp tại các Công ty thành viên;
3. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh;
4. Thông qua phương án vay ngắn hạn, trung và dài hạn tại các tổ chức tín dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho các Công ty thành viên và đầu tư vào các dự án của Công ty;
5. Thông qua phương án bổ sung ngành nghề kinh doanh của các công ty con;
6. Thông qua phương án thành lập văn phòng đại diện của các công ty con;
7. Thông qua phương án đầu tư, sửa chữa, thay thế máy móc thiết bị và công nghệ phục vụ sản xuất tại các công ty con;
8. Thông qua phương án điều chỉnh giá trị đầu tư của dự án;
9. Thông qua phương án mua lại giá trị phần vốn góp đầu tư vào công ty con từ bên thứ ba.

B. Tình hình thực hiện các chính sách, quy định của công ty

1. Về công tác tài chính kế toán, chấp hành pháp luật và Điều lệ Công ty

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam trong việc hạch toán và lập Báo cáo tài chính.

Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và thực hiện đúng các quy định theo Điều lệ của Công ty.

2. Về hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Phòng kiểm soát nội bộ đã hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát trong việc thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty trong hệ thống Đồng Tâm Group theo định kỳ cũng như các đợt kiểm tra đột xuất. Qua đó, kịp thời ngăn chặn, xử lý những sai sót có thể xảy ra và xây dựng ngày càng hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với thực tế.



IV. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ. Đưa ra các kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán;
3. Thẩm tra báo cáo tài chính năm tuân thủ theo quy định hiện hành;
4. Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
5. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

V. KIẾN NGHỊ:

Tiếp nối thành công kết quả đạt được trong năm qua. Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Tiếp tục tăng trưởng doanh thu ngành hàng cốt lõi vật liệu xây dựng, đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh phát triển kinh doanh dòng sản phẩm mới;
2. Xây dựng chính sách kinh doanh đa dạng và linh hoạt cho ngành vật liệu xây dựng. Nâng cao công tác dịch vụ và chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận;
3. Đầu tư và nâng cấp máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để tăng chất lượng sản phẩm, tăng năng suất sản xuất và hạ giá thành sản phẩm;
4. Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng kế thừa, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm tăng năng suất sản xuất;
5. Tiếp tục phát huy hệ thống Văn hóa Doanh nghiệp, các hoạt động xã hội, duy trì các hoạt động 5S.
6. Thường xuyên cải cách thủ tục hành chính, quy trình, quy định góp phần hiệu quả công tác điều hành bộ máy quản lý.

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Ban Kiểm soát vừa trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Đồng Tâm.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



MAI THỊ MỘNG THU

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT/BĐH
- Lưu văn thư/BKS

Số: 01/TTr-HĐQT

Long An, ngày 09 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Về việc thông qua báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Đồng Tâm.

(Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2015).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Số:02/TTr-HĐQT

Long An, ngày 09 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(V/v phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	Ghi chú
01	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối các năm trước	84.330.993.507	a
02	Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2015	277.883.916.352	b
03	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến cuối năm 2015	260.008.664.585	c
04	Trích lập các Quỹ từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến năm 2015	26.000.866.459	d=d1+d2
	- Quỹ đầu tư phát triển (10%)	26.000.866.459	d1=c*10%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0%)	-	d2=c*0%
05	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các Quỹ dùng để chia cổ tức	234.007.798.126	e=c-d
06	Vốn điều lệ	680.704.850.000	f
07	Cổ phiếu quỹ công ty mẹ	1.422.800.000	g
08	Vốn điều lệ chia cổ tức (sau khi trừ cổ phiếu quỹ)	679.282.050.000	h=f-g
09	Chia cổ tức 15%/Mệnh giá	101.892.307.500	k=h*15%
10	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	132.115.490.626	i=h-k

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chia cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt

- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời gian phù hợp chốt danh sách cổ đông chia cổ tức và chi trả cổ tức năm 2015.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông chia cổ tức nếu Công ty có cổ phiếu quỹ thì Công ty sẽ không phải chia cổ tức cho phần cổ phiếu quỹ theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Số: 03/TTr-HĐQT

Long An, ngày 09 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và
đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2015 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015:

- Thù lao HĐQT và BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 12 năm 2015) phê duyệt: 960.000.000 đồng, tương đương 80.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao HĐQT và BKS thực chi trong năm 2015: 598.000.000 đồng
- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015 còn lại phải chi trong năm 2016: 216.000.000 đồng

2. Đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Thù lao HĐQT và BKS năm 2016 (từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016) là 960.000.000 đồng, tương đương 80.000.000 đồng/tháng.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng !



Võ Quốc Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/TTr-HĐQT

Long An, ngày 09 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn
Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016 như sau:

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán với các điều kiện hợp lý nhất, đảm bảo tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đồng Tâm được hoàn tất nhanh chóng và kịp thời, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Đồng Tâm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Số: 05./TTr-HĐQT

Long An, ngày 09 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Về việc thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014,

Do Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 09/5/2009 có những quy định chưa phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2016 (dự thảo đính kèm).

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2016 có giá trị thay thế tất cả các bản Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đồng Tâm thông qua trước ngày 25/5/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỒNG TÂM**
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
Võ Quốc Thắng

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM 2016

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG	4
MỤC 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa.....	4
MỤC 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CÔNG TY CON, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	5
Điều 2. Tên Công ty và thông tin liên lạc:	5
Điều 3. Trụ sở chính.....	5
Điều 4. Công ty con/ Văn phòng đại diện/ Chi nhánh:	5
Điều 5. Tư cách pháp nhân của Công ty:	6
Điều 6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
Điều 7. Thời hạn hoạt động:	6
CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	6
MỤC 1. QUYỀN CỦA CÔNG TY	6
Điều 8. Quyền của Công ty	6
Điều 9. Quyền quản lý tài chính của Công ty.....	7
MỤC 2. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	7
Điều 10. Nghĩa vụ của công ty	7
Điều 11. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty.....	8
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH	8
Điều 12. Mục tiêu hoạt động của Công ty:.....	8
Điều 13. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	8
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG	9
Điều 14. Vốn điều lệ	9
Điều 15. Cổ phần	9
Điều 16. Chứng chỉ cổ phiếu.....	9
Điều 17. Sổ đăng ký cổ đông.....	10
Điều 18. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 19. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 20. Thu hồi cổ phần	10
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 21. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11

Điều 22.	Quyền của cổ đông	11
Điều 23.	Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 24.	Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 25.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 26.	Các đại diện được ủy quyền	15
Điều 27.	Thay đổi các quyền.....	16
Điều 28.	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 29.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 30.	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 31.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 32.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 33.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 34.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
CHƯƠNG VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 35.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 36.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 37.	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 38.	Thành viên Hội đồng quản trị thay thế	24
Điều 39.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
CHƯƠNG VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	27
Điều 40.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 41.	Cán bộ quản lý.....	27
Điều 42.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	27
Điều 43.	Thư ký Công ty.....	28
CHƯƠNG IX.	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	28
Điều 44.	Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.....	28
Điều 45.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 46.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	30
CHƯƠNG X.	BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 47.	Thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 48.	Ban kiểm soát	31
CHƯƠNG XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	32
Điều 49.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	32
CHƯƠNG XII.	NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN.....	33
Điều 50.	Người lao động và công đoàn.....	33

CHƯƠNG XIII.	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	33
Điều 51.	Cổ tức.....	33
Điều 52.	Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	34
CHƯƠNG XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 53.	Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 54.	Trích lập quỹ	34
Điều 55.	Năm tài chính	34
Điều 56.	Chế độ kế toán.....	34
CHƯƠNG XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	34
Điều 57.	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	34
Điều 58.	Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	35
CHƯƠNG XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	35
Điều 59.	Kiểm toán	35
CHƯƠNG XVII.	CON DẤU.....	36
Điều 60.	Con dấu	36
CHƯƠNG XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	36
Điều 61.	Chấm dứt hoạt động.....	36
Điều 62.	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	36
Điều 63.	Gia hạn hoạt động.....	36
Điều 64.	Thanh lý khi giải thể công ty.....	36
CHƯƠNG XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	37
Điều 65.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	37
CHƯƠNG XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	38
Điều 66.	Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	38
CHƯƠNG XXI.	HIỆU LỰC	38
Điều 67.	Hiệu lực.....	38



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm.

Điều lệ này được thông qua bởi các Cổ đông của Công ty Cổ phần Đồng Tâm theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đồng Tâm vào ngày **25 tháng 05 năm 2016**.

CHƯƠNG I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

MỤC 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này qui định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a) "**Công ty**" là Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
 - b) "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua, quy định theo Điều 14 của Điều lệ này.
 - c) "**Luật Doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khóa 13 Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
 - d) "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, tức là ngày 10 tháng 9 năm 2002.
 - e) "**Địa bàn kinh doanh**" có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
 - f) "**Cán bộ quản lý**" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - g) "**Người có liên quan**" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

- h) "**Thời hạn hoạt động**" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 7 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
- i) "**Cổ đông**" là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty.
- j) "**Cổ đông sáng lập**" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần.
- k) "**Cổ tức**" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật.
- l) "**Công ty mẹ - công ty con**" là Công ty được quy định theo Khoản 1 Điều 189 theo Luật Doanh nghiệp.
- m) "**Chi nhánh**" là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty.
- n) "**Văn phòng đại diện**" là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó.
- o) "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

MỤC 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CÔNG TY CON, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Điều 2. Tên Công ty và thông tin liên lạc

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**
- Tên tiếng Anh : **DONG TAM GROUP**
- Tên viết tắt : **DTG**

2. Thông tin liên lạc:

- Điện thoại : 084-0723 872 233
- Fax : 084-0723 870 514
- E-mail : dongtam@dongtam.com.vn
- Website : <http://www.dongtam.com.vn>

Điều 3. Trụ sở chính

Trụ sở chính Công ty là: Số 07, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Điều 4. Công ty con/ Văn phòng đại diện/ Chi nhánh

1. Công ty có quyền thành lập Công ty con/ Văn phòng đại diện/ Chi nhánh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện mục tiêu hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.
2. Công ty thực hiện đăng ký hoạt động Công ty con/ Văn phòng đại diện/ Chi nhánh theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với Văn phòng đại diện/ Chi nhánh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với công ty con.

Điều 5. Tư cách pháp nhân của Công ty

1. Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
3. Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
4. Chịu trách nhiệm về tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi vốn điều lệ.
5. Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
6. Có Bảng cân đối kế toán, được lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Thông tin Người đại diện theo pháp luật Công ty được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần mới nhất được cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp.
3. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật:
 - a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.
 - d. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ nêu trên.

Điều 7. Thời hạn hoạt động:

1. Thời hạn hoạt động của Công ty kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, và là vô thời hạn.
2. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY
MỤC 1. QUYỀN CỦA CÔNG TY

Điều 8. Quyền của Công ty

1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.
9. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
11. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
12. Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 9. Quyền quản lý tài chính của Công ty

1. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lãi.
2. Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất.
3. Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật, được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các ngân hàng trong và ngoài nước để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.
4. Quyết định sử dụng và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả và lập các quỹ theo quy định của Nhà nước và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

MỤC 2. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**Điều 10. Nghĩa vụ của công ty**

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
3. Khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong Công ty; không được sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
7. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
8. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử- văn hóa và danh lam thắng cảnh.
9. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.
10. Tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp

luật.

11. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại Khoản 10 Điều này.

Điều 11. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty

1. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán kế toán thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định, chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo tài chính của công ty.
2. Bảo toàn và phát triển vốn.
3. Thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm thành lập.
4. Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty.
5. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
6. Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty.

**CHƯƠNG III
MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH**

Điều 12. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

1. Ngành nghề hoạt động của Công ty là:
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
 - Xây dựng: công nghiệp, dân dụng, kết cấu hạ tầng, hạ tầng khu công nghiệp.
 - Sản xuất vật liệu xây dựng, trang trí nội thất.
 - Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang trí nội thất.
 - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp, dân dụng; thiết kế nội ngoại thất công trình.
 - Dịch vụ vận chuyển: hàng hóa, hành khách bằng đường bộ.
 - Hoạt động dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất, nhập khẩu.
 - Hoạt động tư vấn quản lý.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.
3. Công ty được quyền đăng ký bổ sung hoặc giảm ngành nghề hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh theo mục tiêu hoạt động của Công ty.

Điều 13. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG

Điều 14. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Long An cấp và được cập nhật thay đổi theo từng thời kỳ.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 15. Cổ phần

1. Mệnh giá của 01 (một) cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng).
Tổng số cổ phần của Công ty sẽ bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá của cổ phần.
2. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần ưu đãi nhân viên hoặc cổ phần phổ thông, nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần của Công ty tại thời điểm sau phát hành.
3. Các loại cổ phần của Công ty có thể bao gồm: Cổ phần phổ thông, Cổ phần ưu đãi và các loại Cổ phần khác theo quy định của Luật pháp và phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành trái phiếu có đảm bảo và không có đảm bảo, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Công ty có thể phát hành và chào bán cổ phần theo phương thức đấu giá. Hội đồng quản trị được quyền quyết định giá chào bán và mức chiết khấu sao cho có lợi nhất cho các cổ đông và Công ty.

Điều 16. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu đối với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7, Điều 16 của Điều lệ này.
2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy

định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Theo các qui định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong Sổ đăng ký Cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như điều khoản phát hành qui định) sau khi mua hoặc chuyển nhượng (trong trường hợp chuyển nhượng).
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 17. Sổ đăng ký cổ đông

Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông theo hình thức văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Điều 18. Chứng chỉ chứng khoán khác

Trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 19. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 119 và Khoản 1 Điều 126 Luật Doanh nghiệp và trường hợp pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
2. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.
4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết theo quy định của pháp luật sẽ là người hoặc những người duy nhất được Công ty thừa nhận là có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng qui định này không có nghĩa giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 20. Thu hồi cổ phần

1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ ràng trong trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ phải bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả các khoản cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị Công ty thu hồi hoặc do người sở hữu nộp lại sẽ trở thành tài sản của Công ty và Công ty có thể bán, phân phối hoặc xử lý theo một cách nào đó hoặc cho người đã từng nắm giữ cổ phần đó trước khi bị thu hồi hay nộp lại, hoặc cho người khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao số cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.
5. Cổ đông nào có cổ phần bị thu hồi hay đã nộp lại sẽ mất tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan với cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc khi nộp lại phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không vượt quá lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày bị thu hồi hoặc nộp lại cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hay nộp lại hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 21. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Ban kiểm soát.
- c. Hội đồng quản trị;
- d. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc (nếu có);

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 22. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện được uỷ quyền dự họp;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua .
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

- e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trong trường hợp Công ty bị giải thể hoặc bị phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** trên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 35 và Điều 47 của Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoặc cổ phần ưu đãi hoàn lại không được quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 3 Điều 117 và Khoản 3 Điều 118 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:
 - ❖ Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - ❖ Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;
 - ❖ Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 23. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty có nghĩa vụ sau:
 - a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - b. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
 - c. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
 - d. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- ❖ Vi phạm pháp luật;
- ❖ Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- ❖ Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Điều 24. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hoặc có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng theo quy định của Luật Doanh nghiệp kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp ở Việt Nam do Hội đồng quản trị qui định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 22 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 24 của Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, e Khoản 3 Điều 24 của Điều lệ này.
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
 - d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ

- đồng, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp.

Điều 25. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.
 - f. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
 - g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
 - h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Các hợp đồng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

- b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến công ty trong thời hạn sớm nhất (trong vòng 15 ngày). Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;
 - b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại công ty;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;
 - d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
 - e. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
 - f. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.
 2. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng cách có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
 3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
 5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 của Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 27. Thay đổi các quyền

1. Với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông như được quy định tại khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này, bất kỳ khi nào vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau, thì theo Luật Doanh nghiệp, các quyền dành cho từng loại cổ phần có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ khi có sự nhất trí bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của số cổ phần đã phát hành của loại đó, hoặc với nghị quyết được thông qua bởi nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt tại cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.
2. Việc tổ chức cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 29 và Điều 31.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 28. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 24 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký *cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính.* Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, *thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.*
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 22 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
 - d. Các đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 29. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Điều lệ này.

Điều 30. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản

trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 31. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
 - c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
 - d. Các vấn đề khác theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nguyên tắc bầu dồn phiếu thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở

trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đầu không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không tham gia điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị, trừ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoặc cổ phần ưu đãi hoàn lại.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu nắm giữ từ 20% đến dưới 30% thì được quyền đề cử hai ứng viên; nếu nắm giữ từ 30% đến dưới 50% thì được quyền đề cử ba ứng viên; nếu nắm giữ từ 50% đến dưới 65% thì được quyền đề cử bốn ứng viên; và nếu nắm giữ từ 65% trở lên thì được quyền đề cử đủ số ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Hội đồng quản trị của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu tín nhiệm chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phần do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày Công ty niêm yết lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán tại Việt Nam; và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và

quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý nêu trên; cử Đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó.
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý nêu trên; cử Đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó (nếu có).
 - j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đối với Chủ tịch, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty con (đối với Công ty TNHH Một thành viên); quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người quản lý nêu trên (nếu có).
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - l. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Mọi việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp

- thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
1. Thanh lý tài sản công ty không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, tổng giá trị tài sản thanh lý không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty, được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương (tháng, quý, năm), hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc Công ty.
2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới hình thức khác;
 - d. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Đề trình báo cáo thường niên, báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - g. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;
 - h. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ quyết định của Tổng giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải thông qua Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
 - i. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc

hợp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 38. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Mọi thành viên Hội đồng quản trị (nhưng không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định bất kỳ một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc bất kỳ người nào khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế sẽ có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh/chị ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh/chị ta không có mặt, và được uỷ quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.
3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh/chị ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nữa. Nhưng nếu một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thực hiện theo hình thức bằng một văn bản thông báo do thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.
5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị về mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 39. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Họp bầu Chủ tịch: Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ

tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. **Các cuộc họp bất thường:** Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
 - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị, thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. **Địa điểm họp:** Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. **Thông báo và chương trình họp:** Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.
8. **Số thành viên tham dự tối thiểu:** Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thông qua người đại diện thay thế có mặt trực tiếp tại cuộc họp.
9. **Biểu quyết:**
 - a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp Hội đồng quản trị về bất kỳ quyết định nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b Khoản 4 Điều 45 của Điều lệ này và Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
 - c. Theo quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị chung thẩm và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì gửi cho Thư ký cuộc họp không muộn hơn một giờ đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.
13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
- Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
14. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:
- a. Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.
- Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.
16. Những người được mời dự họp thính: Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, những người quản lý khác và các chuyên gia có thể được Hội đồng quản trị mời dự họp. Những người này được quyền phát biểu hoặc có ý kiến khi được yêu cầu, nhưng không có quyền biểu quyết.
17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên khác ở ngoài Hội đồng quản trị nếu cho là phù hợp. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm.

Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. **Giá trị pháp lý của hành động:** Mọi hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc do bất kỳ người nào với tư cách là thành viên của tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót về mặt thủ tục.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 41. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng nhất định và các chức danh cấp cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có đủ năng lực và kinh nghiệm cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, lợi ích khác khác đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và đối với những cán bộ quản lý khác (các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. **Bổ nhiệm:** Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
2. **Nhiệm kỳ:** Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 (ba) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
3. **Quyền hạn và nhiệm vụ:** Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Tổ chức quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các chức danh cấp quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.
4. **Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông:** Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. **Bãi nhiệm:** Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 43. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG IX

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 44. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực

hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh các khoản vay cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau:
 - o Một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ.
 - o Các tổ chức khác mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính.

Sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. **Trách nhiệm về thiệt hại:** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. **Bồi thường:** Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT

Điều 47. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát, trừ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoặc cổ phần ưu đãi hoàn lại.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát; nếu nắm giữ từ 20% đến dưới 30% thì được quyền đề cử hai ứng viên; nếu nắm giữ từ 30% đến dưới 50% thì được quyền đề cử ba ứng viên; nếu nắm giữ từ 50% đến dưới 65% thì được quyền đề cử bốn ứng viên; và nếu nắm giữ từ 65% trở lên thì được quyền đề cử đủ số ứng viên.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị trong cùng nhiệm kỳ; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 48. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 - d. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.
 - e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
 - f. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
 - g. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - h. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công ty, Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến việc rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty;
 - Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty.
- j. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này; và Điều 166,167,168 và các qui định khác của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
 3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.
 4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 2 Điều 22, khoản 2,3 Điều 35, và khoản 2,3 Điều 47 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Mọi Cổ đông đều có quyền có được một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Nếu Công ty có website, thì Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50. Người lao động và công đoàn

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG XIII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 51. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Theo Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ vào ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 52. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ,
NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 53. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 54. Trích lập quỹ

Hàng năm, sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty trước khi chia cổ tức cho các cổ đông được trích lập quỹ theo các trình tự sau:

- a. Quỹ đầu tư phát triển: bằng 10% lợi nhuận sau thuế;
- b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: bằng 10% lợi nhuận sau thuế;

Tỷ lệ % trích lập các quỹ nêu trên có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 55. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc hết ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 56. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

**CHƯƠNG XV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Điều 57. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 59 của Điều lệ này, và trong thời hạn 180 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài

chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
4. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên trang Web.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 58. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 59. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
Các Kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 60. Con dấu

1. Công ty chỉ có một con dấu chính thức duy nhất. Con dấu được khắc và đăng ký tại Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Long An để đăng tải mẫu con dấu trên Cổng thông tin quốc gia đăng ký doanh nghiệp theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 61. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua ủy quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của Công ty.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) đều phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo lên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc theo quy định.

Điều 62. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án nhân dân có thẩm quyền để yêu cầu giải thể chiếu theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 63. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 64. Thanh lý khi giải thể công ty

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương, các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 65. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 66. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Mọi sự bổ sung hay sửa đổi bản Điều lệ này phải được lập dưới hình thức một dự thảo để Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản với ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI HIỆU LỰC

Điều 67. Hiệu lực

1. Điều lệ này gồm **XXI** chương **68** điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đồng Tâm nhất trí thông qua ngày **25** tháng **05** năm **2016** tại Số 7, khu phố 6 thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (trụ sở chính của Công ty) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
 - b. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2016.
4. Điều lệ này thay thế tất cả Điều lệ được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông trước ngày 25 tháng 5 năm 2016.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 68. Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ông **VÕ QUỐC THẮNG**

.....